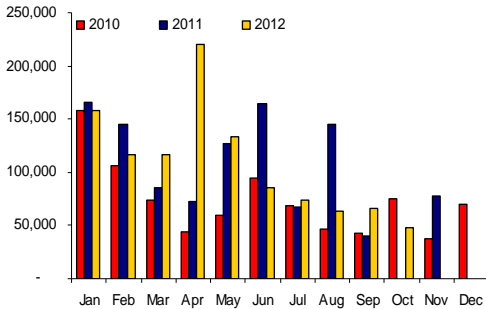
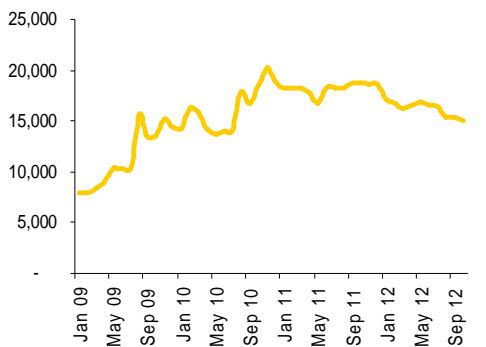


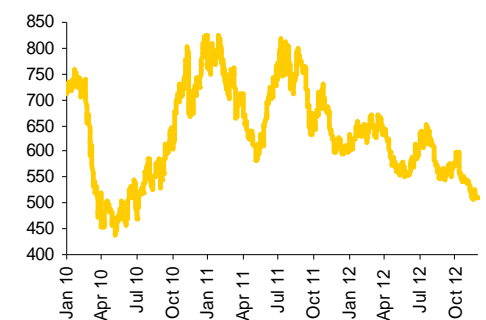
Nguyễn Trung Hòa
 hoa.nguyen@maybank-kimeng.com.vn
 (84) 8 44 555 888 (ext 8088)

Sản lượng tiêu thụ đường 2010-2012 (tấn)


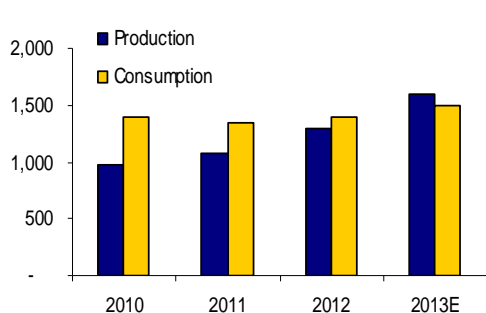
Nguồn: Bộ NN và PTNT

Giá đường tại nhà máy, VAT (đồng/kg)


Nguồn: Bộ NN và PTNT

Giá đường London (USD/tấn)


Nguồn: Bloomberg

Cung và cầu ngành đường (000 tấn)


Nguồn: Bộ NN và PTNT, Bloomberg

Ngành Mía Đường

Cho Phép Xuất Khẩu Đường

Cho phép xuất khẩu đường. Tạp chí Saigon Times gần đây cho biết Bộ Công thương đã đồng ý cho phép các công ty đường trong nước xuất khẩu đường theo như đề nghị của Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA). Tuy nhiên, chỉ có các công ty thương mại mía đường tại khu vực miền núi, công ty mía đường I và công ty mía đường II là được phép xuất khẩu. Sản lượng xuất khẩu cấp phép chính thức tuy chưa được công bố nhưng sản lượng VSSA đề nghị trước đây là 300.000 tấn (khoảng 20% sản lượng trong nước).

Giá đường cạnh tranh. Giá đường kính trắng (RS) trong nước hiện đang dao động khoảng 13.500-14.000 đồng/kg trong khi giá đường tại Trung Quốc khoảng 14.200 đồng/kg. Vì vậy chúng tôi cho rằng Trung Quốc có thể là bị trường xuất khẩu tiềm năng cho các công ty đường Việt Nam. Hơn nữa, khi xuất khẩu thì các công ty đường sẽ được hoàn thuế GTGT (VAT) 5% so với việc bán trên thị trường nội địa.

Tác động tích cực lên ngành mía đường trong nước. Việc xuất khẩu đường sẽ mang lại 2 lợi ích chính cho ngành đường Việt Nam. Trước tiên việc xuất khẩu sẽ giúp giảm lượng hàng tồn kho đường đang tăng cao 22% n/n lên 450.000 tấn vào giữa tháng 3 vừa qua và giúp giảm chi phí hàng tồn kho mà chúng tôi ước tính khoảng 0,14 triệu đồng/tấn/tháng. Hơn nữa, việc xuất khẩu sẽ được hoàn thuế GTGT như đã đề cập và góp phần cải thiện LN của các công ty mía đường.

SBT và LSS sẽ hưởng lợi nhiều nhất. Chúng tôi kỳ vọng SBT và LSS sẽ đủ điều kiện được xuất khẩu đường vì vị trí nhà máy nằm tại khu vực miền núi. SBT là công ty sản xuất đường tinh luyện RE (giá RE thường cao hơn RS từ 15-20%) hàng đầu Việt Nam trong khi LSS là công ty đầu tiên có hệ thống chuỗi giá trị hoàn thiện. Chúng tôi cho rằng cả SBT lẫn LSS đều có khả năng cạnh tranh với các công ty đường Thái Lan nhờ có lợi thế về quy mô (công suất ép mía trên 7.000 tấn/ngày).

Khuyến nghị MUA với LSS. Chúng tôi kỳ vọng LN của LSS sẽ cải thiện mạnh trong năm 2013 nhờ LN biên gộp kỳ vọng cải thiện; diện tích mía nguyên liệu mở rộng và công suất ép mía tăng cao; và nhà máy phát điện chạy bằng bã mía sẽ giúp LSS tăng doanh thu từ các phụ phẩm trong quá trình sản xuất mía đường. LSS đang định giá rẻ với PE dự phóng ở mức 3 lần (xem chi tiết trong trang tiếp theo).

	Vốn hóa (\$m)	Công suất (tấn)	ROE (%)	Nợ/VCSH (lần)	FY12 Lợi tức cổ tức (%)	Trailing PER (lần)	Khuyến nghị
SBT	85.9	9,800	19.5	0.2	24.3	4.6	BUY
LSS	31.2	10,500	7.7	0.8	19.3	3.4	N/A
BHS	22.4	6,000	16.9	1.4	20.0	3.2	N/A
NHS	20.3	3,400	24.0	0.6	20.0	1.8	N/A
SEC	12.2	3,500	30.0	0.7	12.6	5.8	N/A

Nguồn: Bloomberg, MBKE

MUA (không đổi)

Giá hiện tại: 14.100 VND
 Giá mục tiêu: 18.800 VND

Nguyễn Trung Hòa
 hoa.nguyen@maybank-kimeng.com.vn
 (84) 8 44 555 888 (ext 8088)

Thông tin cổ phiếu

Mô tả: Công ty Mía đường hàng đầu Việt Nam

Mã cổ phiếu:	LSS VN
Số lượng cổ phiếu (triệu):	50,0
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng):	35,1
GTGD bình quân (tỷ đồng):	0,17
VN Index:	505,81
Tỷ lệ giao dịch tự do (%):	30,0

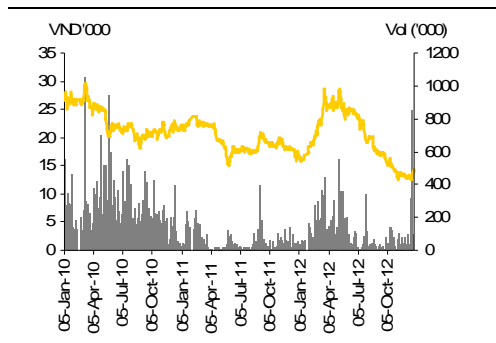
Cổ đông chính (%):

LAM SON SUGAR ASSOCIATION	19,5
TAN THANH DAT INVESTMENT	10,5
VAN TAM LE (the Chairman)	6,5

Các chỉ số cơ bản:

ROE (%)	3,0
Tiền mặt ròng (tỷ VND):	127
Tài sản cố định/cổ phiếu (VND):	18.720
Khả năng trả lãi vay (x):	0,8

Biểu đồ giá



% thay đổi giá

Cao/thấp nhất 52 tuần VND32.000 / VND12.500

	1-tháng	3-tháng	6-tháng	1-năm	YTD
Giá CP	12,2	-3,3	-16,9	-46,9	-7,5
So với Index	6,4	-19,3	-33,5	-51,8	-22,1

Mía Đường Lam Sơn Kỳ Vọng Hồi Phục Năm 2013

Khuyến nghị MUA. Sự sụt giảm của giá đường trong năm 2012 đã ảnh hưởng mạnh đến lợi nhuận của LSS, nhưng điều này có thể sẽ kết thúc trong năm 2013. Việc mở rộng diện tích vùng nguyên liệu và công suất nhà máy sẽ củng cố triển vọng tăng trưởng của LSS. Hơn nữa, nhà máy điện mới sẽ giúp LSS hoàn thành chuỗi giá trị gia tăng trong sản xuất mía đường. Chỉ số định giá rẻ (PER 3x) và lợi tức cổ tức cao (7%) là lý do chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA đối với LSS.

Sản lượng đường sản xuất tăng 14% n/n trong vụ tới. Diện tích vùng nguyên liệu của LSS tăng 14% n/n lên 17.500ha cho vụ ép 2012-2013 đang diễn ra. Ngoài ra, năng suất mía và chử đường (tỷ lệ thu hồi đường) cũng được dự báo ổn định ở mức 70 tấn/ha và 10%. Vì vậy, chúng tôi ước tính sản lượng đường sản xuất của LSS sẽ tăng 14% lên 122.500 tấn trong vụ 2012-2013.

Mở rộng công suất ép mía thêm 60% n/n. LSS đã mở rộng công suất ép mía thêm 61% từ 6.500 lên 10.500 tấn mía/ngày trong vụ 2012-2013. Nhờ vậy, công suất ép mía của LSS hiện tại đã vượt rất xa so với ngưỡng công suất từ 6.000-8.000 tấn mía ngày mà nhà máy đường có thể đạt hiệu quả hoạt động theo quy mô (economies of scale).

Giá mía nguyên liệu giảm giúp lợi nhuận hồi phục. Do lợi nhuận năm 2012 bị ảnh hưởng mạnh vì giá đường giảm 11%, LSS đã giảm giá mua mía nguyên liệu 17,4% n/n xuống còn 950.000 đồng/tấn trong vụ 2012-2013. Chi phí mía nguyên liệu chiếm khoảng 80% giá thành sản xuất nên việc giảm giá mía giúp LSS giảm giá thành sản xuất khoảng 14% trong năm 2013. Dựa vào giả định giá đường không đổi trong năm tới, chúng tôi ước tính lợi nhuận biên gộp của LSS sẽ hồi phục từ khoảng 15% trong năm 2012 lên khoảng 23% trong năm 2013.

Định giá rẻ. PE dự phóng năm 2013 của LSS tương đối rẻ ở mức 3 lần so với lợi nhuận dự báo tăng gần 5 lần trong năm sau (do LN 2012 giảm quá mạnh). Hơn nữa, mức giá mục tiêu 18.800 đồng/cổ phiếu của chúng tôi hiện tại cao hơn 33% so với mức giá đang được giao dịch trên thị trường của LSS.

LSS- Bảng tóm tắt KQKD

Năm tài khóa 31/12 (tỷ đồng)	2009	2010	2011	2012F	2013F
Doanh thu	1,100	1,338	2,025	1,799	2,284
EBITDA	202	413	511	215	533
Lợi nhuận ròng	158	300	413	38	226
EPS	5,278	7,488	8,223	727	4,511
Tăng trưởng EPS (%)	125,7	41,9	9,8	-91,2	520,7
Cổ tức/cổ phiếu	780	1,262	2,795	1,508	1,000
PER	2,8	2,0	1,8	20,2	3,3
EV/EBITDA (x)	0,8	0,4	0,3	0,7	0,3
Lợi tức (%)	5,3	8,6	19,0	10,3	6,8
P/BV(x)	0,9	0,7	0,8	0,7	0,6
Nợ ròng/VCSH (%)	-34,0	23,7	72,8	50,0	31,0
ROE (%)	22,6	25,5	29,8	3,0	15,1
ROA (%)	15,9	19,3	18,8	1,4	7,5

Nguồn: Maybank IB

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ đ)

Năm tài khóa 31/12	2009	2010	2011	2012F	2013F
Doanh thu	1.100	1.338	2.025	1.799	2.284
Giá vốn hàng bán	-872	-860	-1.418	-1.642	-1.848
Lợi nhuận gộp	227	478	608	157	436
Chi phí bán hàng & QLDN	-71	-107	-140	-35	-36
EBIT	157	371	467	122	400
Chi phí tài chính ròng	56	24	-6	-76	-139
Lãi/(lỗ) từ đầu tư	-1	0	55	1	46
Lãi/ (lỗ) từ liên doanh	1	-1	-7	-6	-6
Lãi/ (lỗ) khác	0	0	0	0	0
Thu nhập trước thuế	212	394	509	41	301
Thuế thu nhập	-49	-93	-96	-3	-75
Lợi ích cổ đông thiểu số	-5	-2	0	0	0
Lợi nhuận ròng	158	300	413	38	226
EBITDA	202	413	511	215	533
EPS	5.278	7.488	8.223	727	4.511

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ đ)

Năm tài khóa 31/12	2009	2010	2011	2012F	2013F
Tổng tài sản	998	1.550	2.192	2.695	3.008
Tài sản ngắn hạn	585	1.186	1.210	1.187	1.239
Tiền và tương đương tiền	285	524	143	143	329
Hàng tồn kho	124	149	200	464	456
Phải thu khách hàng	159	418	720	496	610
Khác	17	94	148	85	-156
Tài sản dài hạn	413	363	979	1.505	1.766
Đầu tư dài hạn	205	113	79	68	68
Tài sản cố định ròng	197	234	875	1.404	1.666
Khác	11	17	27	36	36
Nợ phải trả	290	359	786	1.420	1.491
Nợ ngắn hạn	265	293	498	1.061	1.036
Phải trả ngắn hạn	61	78	50	120	5
Vay ngắn hạn	84	59	290	741	832
Khác	121	156	158	199	199
Nợ dài hạn	24	67	288	360	455
Nợ dài hạn phải trả	22	6	165	300	231
Khác	2	61	123	60	224
Nguồn vốn	700	1.175	1.386	1.255	1.498
Vốn góp cổ đông	300	400	500	500	500
Các quỹ	400	775	886	755	998
Cổ đông thiểu số	8	16	19	19	19

Dòng tiền (tỷ đ)

Năm tài khóa 31/12	2009	2010	2011	2012F	2013F
Dòng tiền hữ kinh doanh	176	138	101	-2	302
Lợi nhuận ròng	158	300	413	38	226
Khấu hao	45	42	43	93	133
Thay đổi vốn hoạt động	-10	-167	-272	-124	-45
Khác	-18	-37	-84	-9	-12
Dòng tiền hữ đầu tư	-33	-25	-653	-513	-96
Đầu tư TSCĐ ròng	-47	-192	-729	-529	-100
Thay đổi trong đầu tư	-27	124	35	12	0
Khác	32	37	17	4	4
Dòng tiền sau hữ đầu tư	143	113	-552	-515	206
Dòng tiền hữ tài chính	-13	184	230	516	-29
Thay đổi vốn góp cổ đông	0	275	0	5	0
Thay đổi khoản nợ vay	10	-41	369	587	22
Cổ tức	-23	-50	-140	-75	-50
Dòng tiền ròng	130	297	-322	1	177

CÁC CHỈ SỐ

Năm tài khóa 31/12	2009	2010	2011	2012F	2013F
Tỷ lệ tăng trưởng (%)					
Doanh thu	-2,8	21,7	51,4	-11,2	27,0
Thu nhập	-2,5	136,9	26,1	-73,9	228,1
EBITDA	-3,2	104,5	23,6	-57,9	147,9
Lợi nhuận ròng	125,7	89,2	37,9	-90,9	498,2
EPS	125,7	41,9	9,8	-91,2	520,7
Khả năng sinh lợi (%)					
Tỷ suất lợi nhuận gộp	20,7	35,7	30,0	8,7	19,1
Tỷ suất EBIT	14,2	27,7	23,1	6,8	17,5
Tỷ suất EBITDA	18,4	30,9	25,2	12,0	23,3
Tỷ suất lợi nhuận ròng	14,9	22,5	20,4	2,1	9,9
ROA	15,9	19,3	18,8	1,4	7,5
ROE	22,6	25,5	29,8	3,0	15,1
Tình hình tài chính					
Nợ vay/VCSH (%)	0,2	0,1	0,3	0,8	0,7
Nợ vay ròng/VCSH (%)	-0,3	-0,4	0,2	0,7	0,5
Khả năng trả lãi vay (X)	9,9	36,9	16,2	0,8	2,4
K.năng trả lãi&vay NH (X)	1,6	5,4	1,5	0,1	0,4
Dòng tiền/lãi vay (X)	11,1	13,7	3,5	0,0	1,8
Diễn/lãi&nợ vay NH (X)	2,6	2,8	0,4	0,0	0,3
Khả năng TT hiện hành (X)	2,2	4,0	2,4	1,1	1,2
Khả năng TT nhanh (X)	1,7	3,5	2,0	0,7	0,8
Tiền/(nợ) ròng (tỷ VND)	-179	-459	312	899	734
Trên mỗi cổ phiếu (VND)					
EPS	5.278	7.488	8.223	727	4.511
CFPS	5.864	3.443	2.025	(37)	6.044
BVPS	9.595	16.727	19.797	17.922	21.392
SPS	36.653	33.456	40.510	35.979	45.687
EBITDA/share	6.733	10.328	10.215	4.301	10.662
Cổ tức tiền mặt	780	1.262	2.795	1.508	1.000

RESEARCH OFFICES

REGIONAL

P K BASU

Regional Head, Research & Economics
(65) 6432 1821 pk.basu@maybank-ke.com.sg

WONG Chew Hann, CA

Acting Regional Head of Institutional Research
(603) 2297 8686 wchewh@maybank-ib.com

ONG Seng Yeow

Regional Products & Planning
(852) 2268 0644 ongsengyeow@maybank-ke.com.sg

MALAYSIA

WONG Chew Hann, CA *Head of Research*
(603) 2297 8686 wchewh@maybank-ib.com
▪ Strategy
▪ Construction & Infrastructure

Desmond CH'NG, ACA

(603) 2297 8680 desmond.chng@maybank-ib.com
▪ Banking - Regional

LIAW Thong Jung

(603) 2297 8688 tjliaw@maybank-ib.com
▪ Oil & Gas
▪ Automotive
▪ Shipping

ONG Chee Ting, CA

(603) 2297 8678 ct.ong@maybank-ib.com
▪ Plantations

Mohshin AZIZ

(603) 2297 8692 mohshin.aziz@maybank-ib.com
▪ Aviation
▪ Petrochem
▪ Power

Yin Shao Yang, CPA

(603) 2297 8916 samuel.y@maybank-ib.com
▪ Gaming – Regional
▪ Media
▪ Power

TAN CH WEI, CFA

(603) 2297 8690 chiwei.t@maybank-ib.com
▪ Construction & Infrastructure
▪ Power

Wong Wei Sum, CFA

(603) 2297 8679 weisum@maybank-ib.com
▪ Property & REITs

LEE Yen Ling

(603) 2297 8691 lee.yl@maybank-ib.com
▪ Building Materials
▪ Manufacturing
▪ Technology

LEE Cheng Hooi *Head of Retail*

chenghooi.lee@maybank-ib.com
▪ Technicals

HONG KONG / CHINA

Edward FUNG *Head of Research*

(852) 2268 0632 edwardfung@kimeng.com.hk
▪ Construction

Ivan CHEUNG, CFA

(852) 2268 0634 ivancheung@kimeng.com.hk
▪ Property
▪ Industrial

Ivan LI, CFA

(852) 2268 0641 ivanli@kimeng.com.hk
▪ Banking & Finance

Jacqueline KO, CFA

(852) 2268 0633 jacquelineko@kimeng.com.hk
▪ Consumer Staples

Andy POON

(852) 2268 0645 andypoon@kimeng.com.hk
▪ Telecom & equipment

Alex YEUNG

(852) 2268 0636 alexyeung@kimeng.com.hk
▪ Industrial

Warren LAU

(852) 2268 0644 warrenlau@kimeng.com.hk
▪ Technology - Regional

Karen Kwan

(852) 2268 0640 karenkwan@kimeng.com.hk
▪ China Property

INDIA

Jigar SHAH *Head of Research*

(91) 22 6623 2601 jigar@maybank-ke.co.in
▪ Oil & Gas
▪ Automobile
▪ Cement

Anubhav GUPTA

(91) 22 6623 2605 anubhav@maybank-ke.co.in
▪ Metal & Mining
▪ Capital goods
▪ Property

Ganesh RAM

(91) 226623 2607 ganeshram@maybank-ke.co.in
▪ Telecom
▪ Contractor

ECONOMICS

Suhaimi ILIAS

Chief Economist
▪ Singapore | Malaysia
(603) 2297 8682 suhaimi_iliass@maybank-ib.com

Luz LORENZO

Economist
▪ Philippines | Indonesia
(63) 2 849 8836 luz_lorenzo@maybank-atrke.com

SINGAPORE

Gregory YAP *Head of Research*

(65) 6432 1450 gyap@maybank-ke.com.sg
▪ Technology & Manufacturing
▪ Telcos - Regional

Wilson LIEW

(65) 6432 1454 wilsonliw@maybank-ke.com.sg
▪ Hotel & Resort
▪ Property & Construction

James KOH

(65) 6432 1431 jameskoh@maybank-ke.com.sg
▪ Logistics
▪ Resources
▪ Consumer
▪ Small & Mid Caps

YEAK Chee Keong, CFA

(65) 6432 1460 yeakcheekeong@maybank-ke.com.sg
▪ Healthcare
▪ Offshore & Marine

Alison FOK

(65) 6432 1447 alisonfok@maybank-ke.com.sg
▪ Services
▪ S-chips

Bernard CHIN

(65) 6432 1146 bernardchin@maybank-ke.com.sg
▪ Transport (Land, Shipping & Aviation)

ONG Kian Lin

(65) 6432 1470 ongkianlin@maybank-ke.com.sg
▪ REITs / Property

Wei Bin

(65) 6432 1455 weibin@maybank-ke.com.sg
▪ S-chips
▪ Small & Mid Caps

INDONESIA

Katarina SETIAWAN *Head of Research*

(62) 21 2557 1125 ksetiawan@maybank-ke.co.id
▪ Consumer
▪ Strategy
▪ Telcos

Lucky ARIESANDI, CFA

(62) 21 2557 1127 lariesandi@maybank-ke.co.id
▪ Base metals
▪ Coal
▪ Oil & Gas

Rahmi MARINA

(62) 21 2557 1128 rmarina@maybank-ke.co.id
▪ Banking
▪ Multifinance

Pandur ANUGRAH

(62) 21 2557 1137 panugrah@maybank-ke.co.id
▪ Auto
▪ Heavy equipment
▪ Plantation
▪ Toll road

Adi N. WICAKSONO

(62) 21 2557 1130 anwicaksono@maybank-ke.co.id
▪ Generalist

Anthony YUNUS

(62) 21 2557 1134 ayunus@maybank-ke.co.id
▪ Cement
▪ Infrastructure
▪ Property

Arwani PRANADJAYA

(62) 21 2557 1129 apranadjaya@maybank-ke.co.id
▪ Technicals

PHILIPPINES

Luz LORENZO *Head of Research*

(63) 2 849 8836 luz_lorenzo@maybank-atrke.com
▪ Strategy

Laura DY-LIACCO

(63) 2 849 8840 laura_dyliacco@maybank-atrke.com
▪ Utilities
▪ Conglomerates
▪ Telcos

Lovell SARREAL

(63) 2 849 8841 lovell_sarreal@maybank-atrke.com
▪ Consumer
▪ Media
▪ Cement

Kenneth NERECINA

(63) 2 849 8839 kenneth_nerecina@maybank-atrke.com
▪ Conglomerates
▪ Property
▪ Ports/ Logistics

Katherine TAN

(63) 2 849 8843 kat_tan@maybank-atrke.com
▪ Banks
▪ Construction

Ramon ADVIENTO

(63) 2 849 8842 ramon_adviento@maybank-atrke.com
▪ Mining

THAILAND

Sukit UDOMSIRIKUL *Head of Research*

(66) 2658 6300 ext 5090
Sukit.u@maybank-ke.co.th

Maria LAPIZ *Head of Institutional Research*

Dir (66) 2257 0250 | (66) 2658 6300 ext 1399
Maria.L@maybank-ke.co.th
▪ Consumer/ Big Caps

Andrew STOTZ *Strategist*

(66) 2658 6300 ext 5091
Andrew@maybank-ke.co.th

Mayuree CHOWWIKRAN

(66) 2658 6300 ext 1440 mayuree.c@maybank-ke.co.th
▪ Strategy

Suttatip PEERASUB

(66) 2658 6300 ext 1430 suttatip.p@maybank-ke.co.th
▪ Media
▪ Commerce

Sutthichai KUMWORACHAI

(66) 2658 6300 ext 1400 sutthichai.k@maybank-ke.co.th
▪ Energy
▪ Petrochem

Termporn TANTIVIVAT

(66) 2658 6300 ext 1520 termporn.t@maybank-ke.co.th
▪ Property

Woraphon WIROONSRI

(66) 2658 6300 ext 1560 woraphon.w@maybank-ke.co.th
▪ Banking & Finance

Jaroonpan WATTANAWONG

(66) 2658 6300 ext 1404 jaroonpan.w@maybank-ke.co.th
▪ Transportation
▪ Small cap.

Chatchai JINDARAT

(66) 2658 6300 ext 1401 chatchai.j@maybank-ke.co.th
▪ Electronics

Pongrat RATANAVANANANDA

(66) 2658 6300 ext 1398 pongrat.R@maybank-ke.co.th
▪ Services/ Small Caps

VIETNAM

Michael KOKALARI, CFA *Head of Research*

(84) 838 38 66 47 michael.kokalari@maybank-kimeng.com.vn
▪ Strategy

Nguyen Thi Ngan Tuyen

(84) 844 55 58 88 x 8081 tuyen.nguyen@maybank-kimeng.com.vn
▪ Food and Beverage
▪ Oil and Gas

Ngo Bich Van

(84) 844 55 58 88 x 8084 van.ngo@maybank-kimeng.com.vn
▪ Banking

Trinh Thi Ngoc Diep

(84) 844 55 58 88 x 8242 diep.trinh@maybank-kimeng.com.vn
▪ Technology
▪ Utilities
▪ Construction

Dang Thi Kim Thoa

(84) 844 55 58 88 x 8083 thoa.dang@maybank-kimeng.com.vn
▪ Consumer

Nguyen Trung Hoa

+84 844 55 58 88 x 8088 hoa.nguyen@maybank-kimeng.com.vn
▪ Steel
▪ Sugar
▪ Resources

Phục lục 1: Điều khoản cho việc cung cấp báo cáo và những khuyến cáo

Khuyến nghị

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích lưu hành chung và cung cấp thông tin và báo cáo này không có ý định hoặc được xem là những đề nghị mua hoặc bán cổ phiếu được đề cập ở đây trong bất kỳ trường hợp nào. Nhà đầu tư nên lưu ý rằng giá trị của những cổ phiếu này có thể dao động và giá trị hoặc giá của mỗi cổ phiếu có thể tăng hoặc giảm. Những quan điểm và khuyến nghị bao gồm ở đây đều dựa vào hệ thống đánh giá kỹ thuật và cơ bản. Hệ thống đánh giá kỹ thuật có thể khác hệ thống đánh giá cơ bản bởi vì việc định giá kỹ thuật sử dụng nhiều phương pháp khác nhau và chỉ dựa vào các thông tin về giá và khối lượng giao dịch được trích từ thị trường chứng khoán và việc phân tích cổ phiếu. Do đó, lợi nhuận của nhà đầu tư có thể thấp hơn tổng số vốn đầu tư ban đầu. Các kết quả trong quá khứ không nhất thiết là những chỉ dẫn của các kết quả trong tương lai. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp những tư vấn đầu tư cá nhân và cũng không xem xét mục đích đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và yêu cầu đặc biệt của những người nhận và đọc báo cáo này. Vì vậy nhà đầu tư chỉ nên tìm kiếm những ý kiến về tài chính, luật pháp và những khuyến nghị khác liên quan đến sự phù hợp của việc đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào hoặc những chiến lược đầu tư được thảo luận và khuyến nghị trong báo cáo này.

Những thông tin trong báo cáo này được trích từ những nguồn được tin là đáng tin cậy nhưng những nguồn này không được xác minh một cách độc lập bởi Maybank Investment Bank Berhad, các công ty con và công ty liên kết (có thể được gọi là "MKE") và vì vậy không đại diện cho tính xác thực và đồng bộ của báo cáo này bởi MKE và do đó không nên dựa vào những nguồn như vậy. Vì vậy, MKE và tất cả nhân viên, giám đốc, chuyên viên và các tổ chức và/hoặc nhân viên liên quan (có thể gọi là "Đại diện") sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ những tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp mà có thể phát sinh từ việc sử dụng hoặc dựa vào báo cáo này. Bất kỳ những thông tin, quan điểm hoặc khuyến nghị nào bao gồm trong báo cáo này có thể thay đổi vào bất cứ lúc nào mà sẽ không được thông báo trước.

Báo cáo này có thể bao gồm những phát biểu dự báo và thường hoặc không phải lúc nào cũng được nhận biết bằng cách sử dụng các từ ngữ như "đoán trước", "tin rằng", "ước tính", "dự tính", "kế hoạch", "kỳ vọng", "dự phóng" và "dự báo" và những phát biểu rằng một sự kiện hoặc kết quả như "có thể", "sẽ", "có thể", hoặc "nên" xảy ra hoặc đạt được và những phát biểu tương tự khác. Những phát biểu dự báo như vậy được dựa vào những giả định và thông tin được công bố cho chúng tôi và có thể chịu những rủi ro và không chắc chắn mà có thể làm cho kết quả thực tế khác nhiều so với những kết quả được đưa ra trong những phát biểu dự báo. Người đọc phải cẩn thận không được thay thế những thông tin liên quan trước đó vào những phát biểu dự báo này sau ngày phát hành hoặc phản ánh sự xảy ra của những sự kiện không được dự báo trước.

MKE và tất cả chuyên viên, giám đốc và nhân viên bao gồm những người liên quan đến việc chuẩn bị và phát hành báo cáo này có thể tham gia hoặc đầu tư vào những giao dịch tài chính với tổ chức phát hành cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này (trong một vài trường hợp có thể được luật cho phép), thực hiện những dịch vụ hoặc thu hút việc kinh doanh từ những tổ chức phát hành và/hoặc có một vị trí hoặc đang nắm giữ hoặc những lợi ích quan trọng khác hoặc những giao dịch khác đối với những cổ phiếu hoặc những quyền hoặc những quan hệ đầu tư khác. Hơn nữa, công ty có thể công bố trên thị trường những cổ phiếu được đề cập bằng những công cụ được trình bày trong báo cáo này. MKE có thể (theo luật định) hành động dựa vào hoặc sử dụng những thông tin được trình bày ở đây, hoặc dựa vào những nghiên cứu hoặc phân tích trước khi những tài liệu này được phát hành. Một hoặc nhiều hơn các giám đốc, chuyên viên và/hoặc nhân viên của MKE có thể là giám đốc của những tổ chức phát hành những cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.

Báo cáo này được thực hiện cho khách hàng của MKE sử dụng và không được báo cáo lại, thay đổi bất kỳ hình thức nào, chuyển giao, sao chép hoặc phân phối tới bất kỳ tổ chức nào hoặc bất kỳ hình thức nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của MKE và MKE và những đại diện đồng ý không có trách nhiệm gì đối với những hành động của các bên thứ ba trên khía cạnh này.

Báo cáo này không được hướng dẫn hay nhằm mục đích phân phối hoặc sử dụng bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức là công dân hoặc cư trú tại những địa phương, tỉnh (tiểu bang), quốc gia nơi mà việc phân phối, phát hành, hoặc sử dụng có thể trái với luật hoặc quy định. Báo cáo này chỉ được phân phối trong những trường hợp được chấp thuận bởi pháp luật hiện hành. Các cổ phiếu được đưa ra ở đây có thể phù hợp cho mục đích bán trong tất cả các khu vực hoặc đối với những nhà đầu tư nhất định. Không có định kiến đối với những dự báo sau này, người đọc nên lưu ý rằng những tuyên bố trách nhiệm khác, cảnh báo hoặc những hạn chế có thể được áp dụng dựa vào vị trí địa lý của cá nhân hoặc tổ chức tiếp nhận báo cáo này.

Malaysia

Những quan điểm hoặc khuyến nghị bao gồm ở đây trong mọi hình thức phân tích kỹ thuật hoặc cơ bản. Phân tích kỹ thuật có thể khác với phân tích cơ bản vì việc định giá kỹ thuật áp dụng những phương pháp khác nhau và chỉ dựa vào những thông tin về giá và khối lượng giao dịch được trích từ Bursa Malaysia Securities Berhad trong phân tích chứng khoán.

Singapore

Báo cáo này được thực hiện vào ngày và những thông tin trong đây có thể chịu sự thay đổi. Maybank Kim Eng Research Pte Ltd. ("Maybank KERPL") ở Singapore không có trách nhiệm phải cập nhật những thông tin này cho người nhận. Đối với việc phân phối báo cáo này tại Singapore, người nhận báo cáo này phải liên hệ với Maybank KERPL ở Singapore về những vấn đề phát sinh từ hoặc liên hệ với báo cáo này. Nếu người nhận báo cáo này không phải là nhà đầu tư được cấp phép, những nhà đầu tư chuyên nghiệp hoặc những tổ chức (được quy định tại Điều 4A của Luật về cổ phiếu và giao dịch tương lai của Singapore), Maybank KERPL sẽ chịu trách nhiệm pháp lý đối với nội dung của báo cáo này với những trách nhiệm được giới hạn theo quy định của pháp luật.

Thái Lan (Thailand)

Việc công bố những kết quả điều tra của Học Viện Hiệp hội các Giám Đốc của Thái Lan (Thai Institute of Directors Association - IOD) về quản trị doanh nghiệp được thực hiện bởi những người tham gia hoạch định chính sách của Văn phòng Ủy Ban Thị trường chứng khoán. Các điều tra của IOD dựa vào thông tin của những công ty niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Thái Lan và Thị trường đầu tư tài sản thay thế được công bố rộng rãi và có thể được đánh giá bởi nhà đầu tư. Do đó, kết quả này là từ quan điểm của bên thứ ba. Nó không phải là việc đánh giá hoạt động và không dựa vào những thông tin nội bộ. Kết quả điều tra này sẽ được công bố trong báo cáo quản trị doanh nghiệp của các công ty niêm yết tại Thái Lan vào ngày phát hành. Vì vậy những điều tra này có thể bị thay đổi sau ngày phát hành. Maybank Kim Eng Securities (Thái Lan) Public Company Limited ("MBKET") không xác nhận hay chứng nhận về tính chính xác của những kết quả điều tra này.

Ngoại trừ khi được cho phép đặc biệt, không phần nào của báo cáo này có thể được viết lại hoặc phân phối lại dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự cho phép bằng văn bản trước của MBKET. MBKET sẽ không chịu trách nhiệm gì đối với mọi hành động của bên thứ ba về khía cạnh này.

Mỹ (US)

Báo cáo mà được thực hiện bởi MKE được phân phối tại Mỹ ("US") tới các nhà đầu tư tổ chức chủ yếu tại Mỹ (được quy định tại điều 15a-6 bởi Luật thị trường chứng khoán năm 1934 đã được sửa đổi) chỉ bởi Maybank Kim Eng Securities USA Inc ("Maybank KESUSA"), công ty môi giới đăng ký tại Mỹ (đăng ký tại Điều 15 của Luật thị trường chứng khoán sửa đổi năm 1934). Tất cả mọi trách nhiệm của việc phân phối báo cáo này của Maybank KESUSA tại Mỹ sẽ được thực hiện bởi Maybank KESUSA. Tất cả những kết quả giao dịch của các cá nhân và tổ chức tại Mỹ sẽ được thực hiện thông qua công ty môi giới đã đăng ký tại Mỹ. Báo cáo này sẽ không được hướng dẫn cho nhà đầu tư nếu MKE bị cấm hoặc bị giới hạn cung cấp cho nhà đầu tư bởi bất kỳ quy định hoặc điều luật nào tại các lãnh thổ. Nhà đầu tư nên chấp thuận trước khi đọc báo cáo mà Maybank KESUSA được phép cung cấp những công cụ nghiên cứu về đầu tư được quy định bởi những quy định và điều luật.

Anh (UK)

Báo cáo này được phân phối bởi Maybank Kim Eng Securities (London) Ltd ("Maybank KESL") được cấp phép và quy định bởi Cơ quan dịch vụ tài chính và chỉ cho mục đích cung cấp thông tin. Báo cáo này không nhằm mục đích phân phối tới những cá nhân nào được định nghĩa là khách hàng cá nhân được quy định tại Luật về thị trường và dịch vụ năm 2010 tại UK. Bất kỳ sự bao gồm nào của bên thứ ba nào đều chỉ cho sự thuận tiện của người nhận và công ty không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những bình luận hay tính chính xác, và việc tiếp cận những mối liên hệ như thể là rủi ro riêng của những cá nhân. Không điều nào trong báo cáo này được xem như những tư vấn về thuế, kế toán hoặc luật pháp và những người nhận phù hợp nên tham khảo với những cơ quan tư vấn thuế độc lập.

Công bố thông tin

Công bố tổ chức hợp pháp

Malaysia: Báo cáo này được phát hành và phân phối tại Malaysia bởi Maybank Investment Bank Berhad (15938-H), là một tổ chức tham gia vào Bursa Malaysia Berhad và một tổ chức được cấp phép dịch vụ và thị trường tài chính được ban hành bởi Ủy ban Chứng khoán Malaysia. **Singapore:** Báo cáo này được phát hành và phân phối tại Singapore bởi Maybank KERPL (Co. Reg No 197201256N) được quy định bởi Cơ quan Tiền tệ Singapore. **Indonesia:** PT Kim Eng Securities ("PTKES") (Reg. No. KEP-251/PM/1992) là một tổ chức của Thị trường chứng khoán Indonesia và được quy định bởi BAPEPAM LK. **Thailand:** MBKET (Reg. No.0107545000314) là một thành viên của Thị trường chứng khoán Thái Lan và được quy định bởi Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán. **Philippines:** MATRKES (Reg. No.01-2004-00019) là một thành viên của Thị trường chứng khoán Philippines và được quy định bởi Ủy ban chứng khoán. **Việt Nam:** Công ty chứng khoán Maybank Kim Eng Việt Nam (giấy phép số 71/UBCK-GP) được cấp phép bởi Ủy ban chứng khoán nhà nước Việt Nam. **Hong Kong:** KESHK (Central Entity No AAD284) được quy định Ủy ban thị trường tương lai và chứng khoán. **Ấn Độ (India):** Công ty chứng khoán Kim Eng Ấn Độ ("KESI") là thành viên của Thị trường chứng khoán quốc gia Ấn Độ (Reg No: INF/INB 231452435) và thị trường chứng khoán Bombay (Reg. No. INF/INB011452431) và được quy định bởi Hội đồng thị trường chứng khoán Ấn Độ. KESI được đăng ký với SEBI tại Điều 1 Merchant Banker (Reg No 2377538) được cấp phép và quy định bởi Cơ quan dịch vụ tài chính.

Tuyên bố lợi ích

Malaysia: MKE và đại diện có thể giữ những vị trí hoặc có lợi ích quan trọng đối với những cổ phiếu được đề cập tại đây và có thể có những hoạt động khác như tạo lập thị trường hoặc có thể có những cam kết phát hành hoặc liên quan đến những cổ phiếu đó và cũng có thể thực hiện hoặc tìm kiếm những dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn và những dịch vụ khác hoặc có liên quan đến những công ty này.

Singapore: Vào ngày 20/8/2012, Maybank KERPL và chuyên viên phân tích phụ trách không có bất cứ lợi ích nào trong những công ty được khuyến nghị trong báo cáo này.

Thailand: MBKET có thể có quan hệ kinh doanh với hoặc có thể là tổ chức phát hành quyền mua phái sinh trên những cổ phiếu hoặc công ty được đề cập trong báo cáo này. Do đó, nhà đầu tư nên tự có những đánh giá trước khi quyết định đầu tư. MBKET, chuyên viên và những giám đốc, những tổ chức liên quan và/hoặc nhân viên có thể có lợi ích và/hoặc những cam kết phát hành đối với những cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.

Hong Kong: KESHK có thể có lợi ích tài chính liên quan đến tổ chức phát hành hoặc tổ chức niêm yết mới tiềm năng được định nghĩa bởi những quy định trong điều 16.5(a) của Quy định về Đạo đức nghề nghiệp cá nhân tại Hong Kong được cấp phép và đăng ký với Ủy ban thị trường cổ phiếu và tương lai.

Vào ngày 20/8/2012, KESHK và chuyên viên phân tích phụ trách không có bất kỳ lợi ích nào trong những công ty được khuyến nghị trong báo cáo này.

MKE có thể, trong ba năm qua, dịch vụ như là tổ chức phụ trách phát hành và đồng phụ trách phát hành cổ phiếu ra công chúng cho những tổ chức được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp hoặc đã cung cấp trong 12 tháng qua những tư vấn hoặc dịch vụ đầu tư liên hệ đến việc đầu tư và có thể nhận thù lao từ những dịch vụ cung cấp cho những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Những khuyến cáo khác

Xác nhận độc lập của chuyên viên phân tích

Những quan điểm được đề cập trong báo cáo này phản ánh chính xác những quan điểm cá nhân của chuyên viên phân tích về bất kỳ hoặc tất cả các cổ phiếu hoặc tổ chức phát hành; và chuyên viên phân tích đã, đang và sẽ không có bất kỳ sự bồi thường nào trực tiếp và gián tiếp liên quan đến những khuyến nghị hoặc quan điểm đưa ra trong báo cáo này.

Lưu ý (Reminder)

Các chứng khoán cấu trúc là những công cụ phức tạp, tiêu biểu như bao gồm mức độ rủi ro cao và nhằm mục đích bán cho những nhà đầu tư cao cấp, những người có thể hiểu và chấp nhận những rủi ro liên quan. Giá trị thị trường của những chứng khoán cấu trúc (structured securities) có thể bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về yếu tố kinh tế, tài chính và chính trị (bao gồm nhưng không giới hạn lãi suất hiện tại và tương lai), thời gian đáo hạn (time to maturity), điều kiện thị trường và những biến động và chất lượng tín dụng của tổ chức phát hành hoặc bảo lãnh phát hành. Những nhà đầu tư quan tâm đến việc mua những sản phẩm cấu trúc nên có những phân tích riêng về sản phẩm này và tham khảo với các tổ chức tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro liên quan đến giao dịch mua.

Không phần nào của báo cáo này có thể được sao chép, sao in hoặc lập lại trong bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại mà không có sự đồng ý của MKE.

Ong Seng Yeow | Executive Director, Maybank Kim Eng Research

Hệ thống khuyến nghị đầu tư

Maybank Kim Eng Research sử dụng hệ thống đánh giá như sau

MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng hơn 10%
GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng giữa -10% tới 10%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng dưới -10%

Áp dụng khuyến nghị đầu tư

Chuyên viên phân tích duy trì việc phân tích các cổ phiếu và danh sách cổ phiếu có thể được điều chỉnh tùy theo yêu cầu từng thời điểm. Khuyến nghị đầu tư chỉ áp dụng cho các cổ phiếu trong danh sách. Báo cáo về các công ty không nằm trong danh sách sẽ không thực hiện định giá và khuyến nghị.

Một số từ viết tắt sử dụng trong báo cáo

Adex = Advertising Expenditure (chi phí quảng cáo)	FCF = Free Cashflow (dòng tiền tự do)	PE = Price Earnings (Giá / lợi nhuận trên mỗi cổ phần)
BV = Book Value (giá trị sổ sách)	FV = Fair Value (Giá trị thị trường)	PEG = PE Ratio To Growth (hệ số PE tăng trưởng)
CAGR = Compounded Annual Growth Rate (tăng trưởng kép)	FY = Financial Year (Năm tài khóa)	PER = PE Ratio Hệ số P/E
Capex = Capital Expenditure (đầu tư TSCĐ)	FYE = Financial Year End (kết thúc năm tài khóa)	QoQ = Quarter-On-Quarter (so với quý trước)
CY = Calendar Year (Năm theo dương lịch)	MoM = Month-On-Month (so với tháng trước)	ROA = Return On Asset (tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản)
DCF = Discounted Cashflow (chiết khấu dòng tiền)	NAV = Net Asset Value (giá trị tài sản ròng)	ROE = Return On Equity (tỷ suất lợi nhuận trên vốn)
DPS = Dividend Per Share (cổ tức 1 cổ phần)	NTA = Net Tangible Asset (giá trị tài sản hữu hình ròng)	ROSF = Return On Shareholders' Funds (tỷ suất lợi nhuận trên VCSH)
EBIT = Earnings Before Interest And Tax (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay)	P = Price (giá)	WACC = Weighted Average Cost Of Capital (Chi phí vốn bình quân)
EBITDA = EBIT, Depreciation And Amortisation (Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao)	P.A. = Per Annum (hàng năm)	YoY = Year-On-Year (so với cùng kỳ năm trước)
EPS = Earnings Per Share (Lợi nhuận 1 cổ phần)	PAT = Profit After Tax (Lợi nhuận sau thuế)	YTD = Year-To-Date (lưu kế từ đầu năm đến ngày hiện tại)

EV = Enterprise Value
(giá trị doanh nghiệp)

PBT = Profit Before Tax
(Lợi nhuận trước thuế)

Malaysia
Maybank Investment Bank Berhad
(A Participating Organisation of
Bursa Malaysia Securities Berhad)
33rd Floor, Menara Maybank,
100 Jalan Tun Perak,
50050 Kuala Lumpur
Tel: (603) 2059 1888;
Fax: (603) 2078 4194

Stockbroking Business:
Level 8, Tower C, Dataran Maybank,
No.1, Jalan Maarof
59000 Kuala Lumpur
Tel: (603) 2297 8888
Fax: (603) 2282 5136

Philippines
**Maybank ATR Kim Eng Securities
Inc.**
17/F, Tower One & Exchange Plaza
Ayala Triangle, Ayala Avenue
Makati City, Philippines 1200

Tel: (63) 2 849 8888
Fax: (63) 2 848 5738

South Asia Sales Trading
Connie TAN
connie@maybank-ke.com.sg
Tel: (65) 6333 5775
US Toll Free: 1 866 406 7447

Singapore
Maybank Kim Eng Securities Pte Ltd
Maybank Kim Eng Research Pte Ltd
9 Temasek Boulevard
#39-00 Suntec Tower 2
Singapore 038989

Tel: (65) 6336 9090
Fax: (65) 6339 6003

Hong Kong
Kim Eng Securities (HK) Ltd
Level 30,
Three Pacific Place,
1 Queen's Road East,
Hong Kong

Tel: (852) 2268 0800
Fax: (852) 2877 0104

Thailand
**Maybank Kim Eng Securities
(Thailand) Public Company
Limited**
999/9 The Offices at Central World,
20th - 21st Floor,
Rama 1 Road Pathumwan,
Bangkok 10330, Thailand

Tel: (66) 2 658 6817 (sales)
Tel: (66) 2 658 6801 (research)

North Asia Sales Trading
Eddie LAU
eddielau@kimeng.com.hk
Tel: (852) 2268 0800
US Toll Free: 1 866 598 2267

London
**Maybank Kim Eng Securities
(London) Ltd**
6/F, 20 St. Dunstan's Hill
London EC3R 8HY, UK

Tel: (44) 20 7621 9298
Dealers' Tel: (44) 20 7626 2828
Fax: (44) 20 7283 6674

Indonesia
PT Kim Eng Securities
Plaza Bapindo
Citibank Tower 17th Floor
Jl Jend. Sudirman Kav. 54-55
Jakarta 12190, Indonesia

Tel: (62) 21 2557 1188
Fax: (62) 21 2557 1189

Vietnam
In association with
Maybank Kim Eng Securities JSC
1st Floor, 255 Tran Hung Dao St.
District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel : (84) 844 555 888
Fax : (84) 838 38 66 39

New York
**Maybank Kim Eng Securities
USA Inc**
777 Third Avenue, 21st Floor
New York, NY 10017, U.S.A.

Tel: (212) 688 8886
Fax: (212) 688 3500

India
Kim Eng Securities India Pvt Ltd
2nd Floor, The International 16,
Maharishi Karve Road,
Churchgate Station,
Mumbai City - 400 020, India

Tel: (91).22.6623.2600
Fax: (91).22.6623.2604

Saudi Arabia
In association with
Anfaal Capital
Villa 47, Tujjar Jeddah
Prince Mohammed bin Abdulaziz
Street P.O. Box 126575
Jeddah 21352

Tel: (966) 2 6068686
Fax: (966) 26068787

www.maybank-ke.com | www.kimengresearch.com.sg